

Số: 1411/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Công nghệ thông tin (tên giao dịch quốc tế: Information Technology Centre) là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có chức năng tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ, cung cấp thông tin, truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nhiệm vụ tin học hoá quản lý hành chính phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Trung tâm) có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng quy hoạch, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn và hàng năm của Trung tâm Công nghệ thông tin; định hướng phát triển công nghệ thông tin; các giải pháp kết nối, xây dựng kho cơ sở dữ liệu điện tử của Bộ, của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, truyền thông về văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Hướng dẫn quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quốc gia về văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy chuẩn kỹ thuật đối với hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh



vực văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch theo sự phân công của Bộ trưởng và theo quy định pháp luật.

5. Về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:

a) Triển khai thực hiện chương trình Chính phủ điện tử của Bộ theo sự phân công của Bộ trưởng;

b) Phối hợp xây dựng và trình Bộ phê duyệt quy chế quản lý công nghệ thông tin của ngành và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Nghiên cứu phát triển, ứng dụng thành tựu công nghệ thông tin trong ngành văn hoá, thể thao và du lịch;

d) Thực hiện các đề án, dự án liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông do Chính phủ chỉ định và theo phân công của Bộ trưởng.

6. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

a) Thiết kế, xây dựng hệ thống kỹ thuật và tin học phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ và đề án Chính phủ điện tử của Bộ;

b) Quản trị hạ tầng kỹ thuật Cổng thông tin điện tử của Bộ; đầu mối kết nối kỹ thuật đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành văn hóa, thể thao và du lịch;

c) Tham gia các phương án xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; hướng dẫn kỹ thuật, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ;

d) Xây dựng, phối hợp quản lý, tổ chức vận hành, khai thác hệ thống mạng máy tính của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ, quy định pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

7. Quản lý cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của Bộ:

a) Là đầu mối thường trực, chủ trì xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch theo các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, công nghiệp nội dung số Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ, quy định pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

b) Xây dựng, cập nhật, khai thác, quản lý và lưu trữ hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin trong ngành văn hoá, thể thao và du lịch;

c) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, cập nhật, khai thác, quản lý, cung cấp và tích hợp các hệ thống thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ.

8. Tổ chức khảo sát, nghiên cứu, điều tra xã hội học thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.

9. Tư vấn, thẩm định các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin cho các đơn vị theo nhu cầu hoặc phân công của Bộ trưởng; hướng dẫn sử dụng, quản lý các dịch vụ kỹ thuật chữ ký số, chứng thư số; nghiên cứu tích hợp chữ ký số vào các phần mềm triển khai phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị công bố danh mục, lộ trình đối với các dịch vụ hành chính công của Bộ trên môi trường mạng. Tổ chức triển khai, bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp các dịch vụ hành chính công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Hướng dẫn truy nhập, khai thác thông tin và sử dụng dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng và ban hành hệ thống biểu mẫu điện tử thống nhất theo quy định.

11. Trực tiếp quản lý, điều hành, duy trì hoạt động và tổ chức nội dung thông tin đối với Trang tin Cinet, Báo Điện tử Tổ Quốc.

12. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

13. Phối hợp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

14. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng đề tài khoa học thuộc lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin theo sự phân công của Bộ trưởng; đề xuất ứng dụng các kết quả nghiên cứu phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

15. Tổ chức các hoạt động dịch vụ có thu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện hợp tác quốc tế thuộc các lĩnh vực được giao theo kế hoạch của Bộ và quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch công tác của Bộ.

18. Xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự; thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ.

19. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao, ngân sách được phân bổ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Các Phòng chuyên môn:

a) Phòng Tổ chức, Hành chính, Đào tạo;

b) Phòng Kế hoạch, Tài chính;

c) Phòng Công nghệ thông tin;

d) Phòng Thông tin, Truyền thông và Quan hệ công chúng.

3. Các tổ chức trực thuộc:


- a) Trung tâm Dữ liệu;
- b) Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh (tương đương cấp phòng, bao gồm cả đại diện Báo Điện tử Tổ quốc);
- c) Báo Điện tử Tổ Quốc.

Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các Phòng, Ban thuộc Trung tâm, các Ban của Báo Điện tử Tổ Quốc; sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo cơ cấu chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ; xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm; Báo Điện tử Tổ Quốc theo Luật Báo chí và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2489/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và các quy định khác trái với quy định tại Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Đảng ủy Bộ;
- Hồ sơ nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, HC(20).

**BỘ TRƯỞNG**

Hoàng Tuấn Anh
